TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37/2023/HSST
Ngày 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 12/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXX - HS ngày 30/5/2023 đối với các bị cáo:

1. **N V D, s**inh năm 1993tại huyện M H (nay là thị xã M H), tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Nh Tr, xã C X, thị xã M H, tỉnh H Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 9/12; Con ông N V T và bà N T M; Có vợ là Kh Th H Nh và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 27/3/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C X, thị xã M H, tỉnh H Y; Có mặt.

2. **Ph V Ch**, sinh năm 2001 tại huyện H S Ph, tỉnh H G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Th, xã N T, huyện H S Ph, tỉnh H G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Ph S V(đã chết) và bà Tr M Ngh; Vợ con: Chưa có;Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 19/3/2023 đến ngày 27/3/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N T, huyện H S Ph, tỉnh H G; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N V D có mối quan hệ quen biết với anh Ng T A sinh năm 1987 ở số nhà 847 QL thuộc tổ dân phố Ng X, thị xã M H từ trước. Ngày 03/5/2021 D có hợp đồng thuê nhà của anh T A để mở quán bán cà phê và lấy tên quán là "quán Café 5 ". Do việc kinh doanh quán café bị thua lỗ nên D nảy sinh ý định tập hợp gái bán dâm tại quán café 5 bán dâm cho khách khi có nhu cầu đến mua dâm để kiếm lời.

Ngày 15/3/2023 D thuê Ph V Ch trông coi và quản lý quán, đồng thời ghi chép sổ khi có khách đến mua dâm, trả tiền bán dâm cho gái bán dâm và tuyển nhân viên nữ đến quán làm gái bán dâm. D thỏa thuận trả lương cho Ch 7.000.000 đồng/1 tháng và quy định mức giá bán dâm từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 lần, tiền bán dâm thì gái bán dâm được 50%, D được hưởng 50%. Ch và gái bán dâm ăn ở sinh hoạt tại quán, chi phí sinh hoạt sẽ do D chi trả, D bảo Ch mua bao cao su để sẵn tại quầy thu ngân để gái bán dâm mang đi cho khách sử dụng. Ngày 15/3/2023 và ngày 16/3/2023, L Th L sinh năm 1993 ở B L Th, xã C Ph, huyện M C Ch, tỉnh Y B và L Th L sinh ngày 02/01/2005 ở B V 1, xã Ch Đ, huyện T Gi, tỉnh Đ B đến xin làm gái bán dâm tại quán, D đồng ý. D thỏa thuận L1 bán dâm với giá 400.000 đồng/01 lần, L bán dâm với giá 500.000 đồng/01 lần, thời gian mỗi lần mua bán dâm 30 phút, L1 và L sẽ được hưởng 50% tiền bán dâm, còn 50% D được hưởng lợi, L1 và L cùng đồng ý.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2023 khi Ch đang ngồi ở quầy lễ tân tầng 1 của quán thì có 2 khách nam tự khai tên H V S sinh năm 1988 ở thôn L Tr, xã L X, huyện Y M và Ng V H sinh năm 1974 ở thôn Gi Ph, xã G P, huyện Y M đến mua dâm. Ch bảo S và H chọn gái bán dâm, S chọn L1, H chọn L, rồi Ch báo giá L1 bán dâm với giá 400.000 đồng, L bán dâm với giá 500.000 đồng. Cả 2 đồng ý và S đưa cho Ch 900.000 đồng tiền mua dâm của 2 người. Ch cầm tiền và sắp xếp phòng để khách thực hiện việc mua bán dâm. Sau đó L1 lấy 01 bao cao su, L lấy 02 bao cao su tại quầy lễ tân rồi L1 dẫn S lên phòng 2 tầng 2, L dẫn H đi lên phòng 8 tầng 3 của quán để thực hiện mua bán dâm. Còn Ch cầm tiền của khách mua dâm xong thì ghi vào sổ, cùng lúc này D đến quán, Ch báo lại cho D biết có 2 khách đang mua dâm và thu được 900.000 đồng.

Trong lúc S và L1 đang quan hệ tình dục tại phòng 2 tầng 2, L và H đang quan hệ tình dục tại phòng 8 tầng 3 của quán thì bị lực lượng Công an thị xã M H phối hợp cùng Công an phường N H tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại phòng 2 tầng 2: 01 ruột bao cao su H V S đang sử dụng và 01 vỏ bao cao su thu giữ tại nền phòng. Tại phòng 8 tầng 3: Thu tại sọt rác nhà vệ sinh 01 vỏ bao cao su, 01 ruột bao cao su đã sử dụng; tại đầu giường

01 bao cao su chưa qua sử dụng. Ph V Ch tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 Promax; 01 quyển sổ tay có chữ Giáo Án bên trong ghi chép việc bán dâm cho 02 khách; 38 bao cao su chưa qua sử dụng.D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 14 Promax và 01 điện thoại Samsung S21 Ultra 5G (bút lục số 95 đến 97, 129 đến 141).

Cùng ngày 19/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành khám xét khẩn cấp quán café 5. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Quá trình làm việc lợi dụng sơ hở 02 đối tượng tự khai là H V S và Ng V H đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa bàn xã L X và xã Gi Ph, huyện Y M nhưng không có ai tên tuổi, địa chỉ như đã trình bày ở trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với số tiền 900.000 đồng là tiền D và Ch thu lời từ việc phạm tội mà có, Cơ quan điều tra đang gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã M H; Đối với 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 39 bao cao su là các vật chứng mà các bị can dùng vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đang quản lý tại kho vật chứng của Công an thị xã M H; Đối với 01 quyển sổ tay có chữ Giáo Án bên trong ghi chép việc bán dâm cho 02 khách là vật chứng mà các bị can sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại Iphone 14 Promax và 01 điện thoại Samsung S21của bị can D; 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của bị can Ch. Quá trình điều tra xác định D, Ch không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên ngày 06/4/2023 Cơ quan điều tra Công an thị xã M H đã trả cho D, Ch nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Ng T A cho D thuê nhà để kinh doanh quán cafe 5 nhưng không biết D sử dụng để phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với anh T A

Đối với hành vi bán dâm của L Th L và L Th L 1 đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Công an thị xã M H đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm đối với L1 và L.

Quá trình điều tra bị can N V D và Ph V Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSMH ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M Htruy tố các bị cáo N V D và Ph V Ch về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng tù - 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm - 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Ch từ 01 năm 03 tháng tù - 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng - 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp khách quan với Biên bản vụ việc được Công an thị xã M H lập tại quán cà phê 5 có địa chỉ tổ dân phố Ng X, phường Nh H, thị xã M H, tỉnh H Y; lời khai của hai người bán dâm là L Th Lvà L Thị L1; lời khai của hai người mua dâm là H V S và Ng V H; vật chứng và biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: N V D là chủ quán cà phê 5 có địa chỉ tổ dân phố Ng X, phường NH, thị xã M H, tỉnh H Y. Do công việc kinh doanh của quán bị thua lỗ, nên D đã sử dụng quán vào việc chứa mại dâm. Đồng thời, D thuê Ph V Ch quản lý quán, sắp xếp cho nhân viên của quán bán dâm, thu tiền của khách, tổng hợp tiền bán dâm trong ngày và thanh toán tiền cho nhân viên. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2023, tại quán cà phê 5, Ph V Ch đã sắp xếp cho L Th Lvà L Th L bán dâm cho H V S và Ng V H để lấy số tiền 900.000 đồng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng có liên quan.

[3] N V D sử dụng địa điểm là quán cà phê thuộc quyền quản lý của mình để nhân viên của quán bán dâm đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Chứa mại dâm. Ph V Ch giúp sức cho D nên đồng phạm với D trong việc chứa mại dâm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố các bị cáo N V D và Ph V Ch về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy, D giữ vai trò chính, là người thực hành, đã thực hiện việc chứa mại dâm tại quán cà phê thuộc quyền quản lý của mình; Ch là người giúp sức, sắp xếp cho nhân viên của quán bán dâm. Cho nên, hình phạt áp dụng cho D phải cao hơn Ch.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho tệ nạn mại dâm lan rộng; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đi ngược với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc; là điều kiện làm lây lan căn bệnh HIV-AIDS trong cộng đồng dân cư; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cho nên, phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lao động có ích cho xã hội, cũng như phục vụ yêu cầu đấu tranh chống tội phạm tại địa phương.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, các bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo D có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Th đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Ch là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; cả hai bị cáo đều được chính quyền địa phương đề nghị cho cải tạo tại địa phương. Do vậy, cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Các bị cáo phạm tội lần đầu, trước đó chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Cho nên, không cần thiết cách ly hai bị cáo khỏi xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng trong chính sách hình sự của nhà nước ta.

[8] Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Các bao cao su thu giữ là phương tiện được các bị sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 900.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Ch thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo N V D và Ph V Ch phạm tội Chứa mại dâm.

3. Xử phạt:

3.1. Bị cáo N V D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2023;

Giao bị cáo N V D cho Uỷ ban nhân dân xã C X, thị xã M H, tỉnh H Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N V D;

3.2. Bị cáo Ph V Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2023;

Giao bị cáo Ph V Ch cho Uỷ ban nhân dân xã N T, huyện H S Ph, tỉnh H G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã N T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Ph V Ch;

3.3. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Vật chứng:

4.1.Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã M H;

4.2. Tịch thu, cho tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu A1 có chữ ký của Phó trưởng Công an phường N H T VA , H V S, L T L1, N H M, N V D, Ph V Ch và Đ Đ B bên trong có 01 vỏ bao cao su đã xé vỏ có ghi chữ Doctor Young Love, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu A2 có chữ ký của Phó trưởng Công an phường N H T V A, Ng V H, L Th L, Ng H V, N V D, Ph V Ch và Đ Đ B bên trong có 01 vỏ bao

cao su đã xé vỏ có chữ Water Elotus, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng trong có tinh dịch, 01 bao cao su chưa qua sử dụng có chữ Water Elotus; 38 bao cao su màu trắng có chữ Doctor màu đỏ chưa qua sử dụng.

5. Án phí: Bị cáo N V D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Ph V Ch được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, CQTHA Hình sự thị xã M H;
- Chi cục THA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng